



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 10/04/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.34% với thanh khoản đạt 17.147,102 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/04/2024 VN-Index giảm 4.26 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Đà tăng từ phiên trước tiếp tục lan sang phiên ngày 10/4, theo đó VN Index mở cửa trong sắc xanh tích cực. Tuy nhiên, sau khi tiến đến vùng 1.270 điểm thì thị trường gặp khó do dòng tiền nhập cuộc chậm. Sau đó lực bán dần lấn át, về cuối phiên chỉ số đã rơi vào sắc đỏ và đánh mất mốc 1.260 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10-04, VN Index giảm 4.26 điểm (-0.34%) xuống 1,258.56 điểm với 177 mã tăng, 85 mã đứng giá và 275 mã giảm điểm. HNX Index giảm 1.58 điểm (-0.66%) xuống 238.79 điểm với 56 mã tăng, 72 mã đứng giá và 101 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.08 điểm (0.09%) lên 90.65 điểm với 147 mã tăng, 100 mã đứng giá và 115 mã giảm điểm.

Hôm nay, các nhóm ngành lớn như ngân hàng, chứng khoán, thép, dầu khí... đều kém sắc.

Dòng Thép: NKG (-1.20%), HSG (-0.88%), HPG (-0.84%), SMC (-0.47%), TLH (-0.24%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (-2.29%), SHS (-1.98%), CTS (-1.58%), VCI (-1.55%), BSI (-1.48%), SSI (-1.47%)

Dòng Ngân hàng: CTG (-1.75%), TPB (-1.34%), BID (-1.33%), MBB (-0.83%), LPB (1.08%), VCB (0.21%)

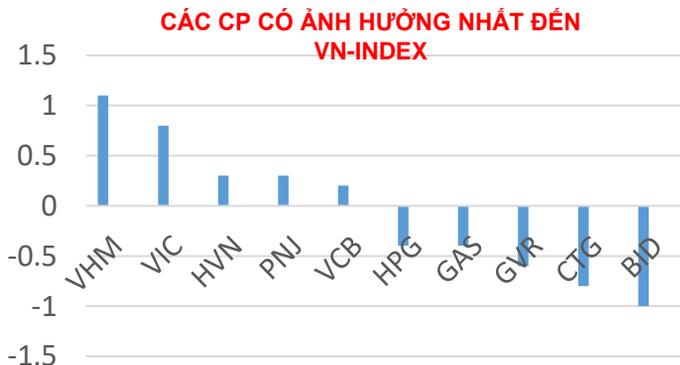
Dòng Dầu khí: PSH (-7.00%), PVD (-4.22%), PVC (-3.66%), PVB (-2.39%), PVS (-2.12%), OIL (1.01%)

Dòng BĐS: DXG (-2.73%), GVR (-2.01%), DIG (-1.97%), NVL (-1.93%), PDR (-1.86%), DPG (1.39%)

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -624.54 tỷ đồng. Trong đó VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 216.27 tỷ đồng. Bên cạnh đó: NVL (167.82 tỷ), VNM (65.93 tỷ), PVD (62.47 tỷ), PDR (58.89 tỷ), MWG (48.59 tỷ), MSN (47.43 tỷ), VPB (45.85 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là MBB đạt 408.91 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VIC (29.81 tỷ), DGC (28.45 tỷ), BID (14.71 tỷ), BAF (13.38 tỷ), NTL (13.35 tỷ), HCM (13.24 tỷ), DPG (13.03 tỷ),....

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,258.11	238.79
% thay đổi	↓ -0.37%	↓ -0.66%
KLGD (CP)	653,144,627	65,977,198
GTGD (tỷ đồng)	15,579.33	1,414.00





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.10	17.75	-1.93	38,896,200
VPB	19.35	19.35	0.00	29,210,400
VHM	43.20	44.20	2.31	24,322,200
HAG	13.15	13.40	1.90	22,132,200
MBB	24.00	23.80	-0.83	21,078,100

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	20.20	19.80	-1.98	11,607,500
PVS	42.40	41.50	-2.12	7,097,400
CEO	22.90	22.50	-1.75	6,771,600
PVC	16.40	15.80	-3.66	3,476,600
HUT	18.70	18.50	-1.07	1,644,800

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DC4	11.55	12.35	0.80	6.93
HVX	3.05	3.26	0.21	6.89
APC	6.40	6.84	0.44	6.88
DCL	24.00	25.65	1.65	6.87
QCG	13.15	14.05	0.90	6.84

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DC2	6.00	6.60	0.60	10.00
BPC	9.00	9.90	0.90	10.00
DHP	11.10	12.20	1.10	9.91
LDP	20.40	22.40	2.00	9.80
HHC	72.60	79.70	7.10	9.78

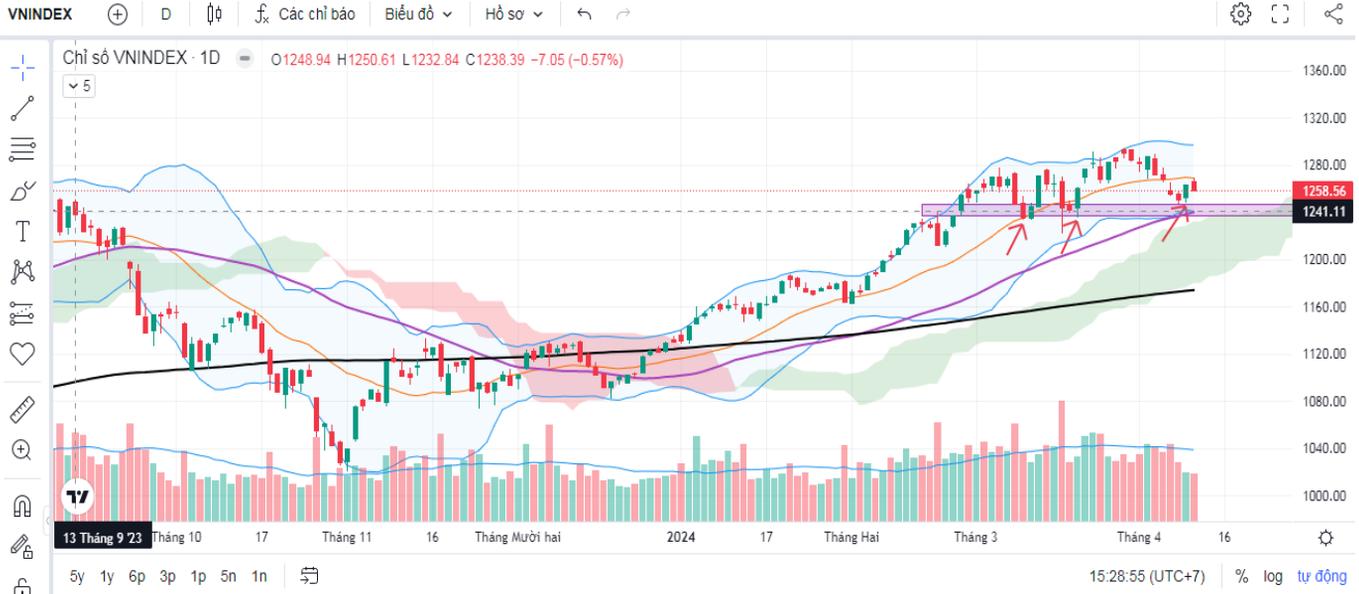
Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	50.00	46.50	-3.50	-7.00
PSH	6.29	5.85	-0.44	-7.00
STG	49.50	45.95	-3.45	-6.98
SCD	13.05	12.30	-0.75	-5.75
CAV	76.30	72.90	-3.40	-4.46

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KHS	11.70	10.60	-1.10	-9.40
VTH	8.30	7.60	-0.70	-8.43
HTC	24.60	22.60	-2.00	-8.13
TJC	15.00	13.80	-1.20	-8.00
VMS	30.50	28.20	-2.30	-7.54



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 10/04/2024, tâm lý nhà đầu tư vẫn khá thận trọng khiến dòng tiền tham gia khá hạn chế. Tuy nhiên, sắc xanh vẫn lan rộng với sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu bluechip, đã giúp chỉ số tiếp tục tiến bước dù biên độ còn khá hẹp bởi lực cầu chưa mạnh. Chỉ số vẫn loay hoay tìm hướng đến mốc 1.270 điểm, nhóm VN30 đóng vai trò là lực đỡ chính, với tâm điểm là VHM. Về cuối phiên lực cầu khá yếu trong khi bên bán mất kiên nhẫn đã gia tăng sức ép khiến thị trường chuyển sang trạng thái phân hóa và chỉ số chỉ còn tăng nhẹ.

Bước sang phiên chiều, thị trường lực cầu khá yếu, cùng đó áp lực bán hàng T+ về đã khiến cho thị trường rung lắc trong phiên, tưởng chừng sau 14h thị trường có sự hồi phục, tuy nhiên về cuối phiên áp lực bán đang cao khiến thị trường quay đầu giảm, dù biên độ không lớn nhưng số mã đỏ vẫn chiếm ưu thế.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 10/04/2024 thị trường có phiên giảm nhẹ sau khi tiến lên MA20, thanh khoản thấp hơn phiên trước đó cho thấy áp lực bán không mạnh. Hiện tại thị trường sau khi test lại đáy trước ở ngưỡng 1.250 điểm và đã có 3 lần test lại thì đang cân bằng trở lại, xu hướng vẫn đang là xu hướng tăng, và có thể cần một vài phiên cân bằng lại, thì đây cũng là thời điểm tốt cho NĐT cảm tiền có thể tham gia.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 10/04/2024 thị trường có phiên giảm nhẹ sau khi tiến lên MA20, thanh khoản thấp hơn phiên trước đó cho thấy áp lực bán không mạnh. Hiện tại thị trường sau khi test lại đáy trước ở ngưỡng 1.250 điểm và đã có 3 lần test lại thì đang cân bằng trở lại, xu hướng vẫn đang là xu hướng tăng, và có thể cần một vài phiên cân bằng lại, thì đây cũng là thời điểm tốt cho NĐT cầm tiền có thể tham gia.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, đối với giai đoạn này vẫn còn cơ hội để giải ngân nhưng cơ hội mua nắm giữ theo chu kỳ không còn nhiều, nên với NĐT đang cầm tiền giai đoạn này có thể giải ngân với các cổ phiếu đang ở nền 2 ngắn, hoặc mới thoát nền tăng lớn thì có thể tham gia và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán dòng vốn hóa lớn, Thép, Phân đạm, BĐS, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/04/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/04/2024	25/04/2024	27/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 50 đồng/CP
LSS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/04/2024	17/04/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:75
PMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 89 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/04/2024	16/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,848 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 556 đồng/CP
PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/4/2024	12/4/2024		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/4/2024	9/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	9/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/4/2024	5/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/4/2024	4/4/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
VGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
